

Số: 06/2020/QĐST- KDTM

TS, ngày 30 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17/01/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST-KDTM ngày 23/12/2019;

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quân Đội (gọi tắt MB)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà B4 Kim Liên, đường Phạm Ngọc Thạch, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Đại diện được ủy quyền: Ông Lương Đăng Ph, sinh năm 1996.

Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Công ty MBAMC

Bị đơn: Bà Lê Thị Q, sinh năm 1971 và ông Dương Văn Th, sinh năm 1966.

Cùng trú tại: Khu phố TT, phường ĐK, thị xã TS, tỉnh Bắc

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về công nợ*: Tính đến hết ngày 16/01/2020 ông Dương Văn Th và bà Lê Thị Q còn nợ Ngân hàng TMCP Quân Đội tổng số tiền là 2.822.540.449 đồng (Trong đó: Nợ gốc 2.240.000.000đ, lãi quá hạn 582.540.449đ)

* *Về phương án trả nợ*: Ông Dương Văn Th và bà Lê Thị Q phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quân Đội tổng số tiền là 2.822.540.449 đồng (Trong đó: Nợ gốc 2.240.000.000đ, lãi quá hạn 582.540.449 đồng) và tiếp tục phải trả lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 17/01/2020 cho đến ngày ông Th, bà Q thanh toán xong toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng.

Kể từ ngày Quyết định thỏa thuận có hiệu pháp luật nêu ông Th, bà Q không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng MB thì ngân hàng TMCP Quân Đội được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài

sản thế chấp theo HĐTC số 1558/2014/HĐTC. quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/6/2015 tại Văn phòng công chứng BH, tỉnh Bắc Ninh. Tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Khu phố TT, phường ĐK, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: với các chi tiết cụ thể như sau: BY 141627 do UBND thị xã Từ Sơn cấp ngày 20/4/2015 mang tên ông Dương Văn Th và bà Lê Thị Q với các chi tiết cụ thể như sau: Thửa đất số 21, tờ bản đồ số 13, diện tích 245,8m², địa chỉ tại Khu phố TT, phường ĐK, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh (nay là thửa đất số 01, tờ bản đồ số 40, diện tích 245m²

Trong trường hợp toàn bộ tài sản thế chấp trên sau khi xử lý hoặc bán tài sản bảo đảm mà không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ với Ngân hàng thì ông Th, bà Q vẫn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng hạn mức trên.

* Về chi phí xem xét thẩm định: Ngân hàng tự chi và tự nguyện chịu không yêu cầu giải quyết

* Án phí: Ông Th, bà Q phải chịu 44.225.000đ án phí kinh doanh thương mại . Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Quân Đội số tiền 22.250.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0002407 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã TS;
- Chi cục THA;
- Dương sự;
- Lưu HS, Vp

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hà